TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 07 - 2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tới

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Để

2. Ông Lưu Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang: Bà Lai Thị Ngọc Mãi, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 07 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Lý Thúy K, sinh năm 2002 (có đơn xin vắng mặt)

* Bị đơn: Anh Ngô Văn G, sinh năm 1992 (có mặt giai đoạn tranh tụng, vắng mặt giai đoạn tuyên án)

Cùng địa chỉ: ấp G X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị L Thúy Kiều trình bày và yêu cầu như sau:*

Chị K và anh G chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào năm 2021, trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh G ghen tương vô cớ, không tin tưởng nhau, mẹ chồng khó khăn trong sinh hoạt đời sống hàng ngày, vợ chồng ly thân nhau từ tháng 10/2022 âl đến nay.

Chị K và anh G có 02 con chung tên Ngô Thị Thúy H, sinh ngày 07/02/2018, Ngô Thị Bích N, sinh ngày 28/03/2020, hiện chung sống với chị K.

Chị K và anh G không tranh chấp tài sản chung và không nợ ai.

Chị K yêu cầu được ly hôn với anh G, yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại phiên tòa: Chị K xin vắng mặt nên không có lời trình bày.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 30 tháng 5 năm 2023 bị đơn anh Ngô Văn N1 trình bày:*

Anh G và chị K chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào năm 2021, chung sống hạnh phúc được 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng trong sinh hoạt đời sống hàng ngày, cụ thể là chị K đi mua bán ở chợ thứ 7 thuộc huyện A, anh không đồng ý, từ đó vợ chồng cãi nhau, anh G nghi ngờ chị K có mối quan hệ với người đàn ông khác; mẹ anh G và chị K cũng có cãi nhau. Anh G và chị K ly thân nhau từ tháng 12/2022 âl đến nay.

Anh G và chị K có 02 con chung tên Ngô Thị Thúy H, sinh ngày 07/02/2018, Ngô Thị Bích N, sinh năm 28/03/2020, hai con chung hiện nay sống chung với chị K.

Anh G và chị K không tranh chấp tài sản chung và không nợ ai.

Theo yêu cầu của chị K, anh G có ý kiến như sau:

Về tình cảm vợ chồng: Anh đồng ý ly hôn với chị K

Về con chung: Giao cho K tiếp tục nuôi 2 con chung, anh G không cấp dưỡng nuôi con; không tranh chấp tài sản chung, không nợ ai nên không yêu cầu.

Tại phiên tòa, anh G đồng ý ly hôn với chị K; về con chung: Anh G yêu cầu được nuôi 01 con chung tên Ngô Thị Thúy H, sinh ngày 07/02/2018; giao cho chị K tiếp tục nuôi con chung tên Ngô Thị Bích N, sinh năm 28/03/2020. Anh G không cấp dưỡng nuôi con.

Kiểm sát viên phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Về tình cảm vợ chồng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị K được ly hôn với anh G; về con chung: Giao 02 người con chung cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng, chị K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét; về tài sản chung: Chị K và anh G không tranh chấp tài sản chung nên không xem xét; về nợ không có, nên không

xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng nguyên đơn xin vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được và xác định là vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định của Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 26 tháng 6 năm 2023 Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự và phiên tòa được mở ngày hôm nay. Tại phiên tòa, từ khi khai mạc phiên tòa cho đến khi kết thúc phần tranh tụng tại phiên tòa anh Ngô Văn G có mặt; sau khi nghị án, Hội đồng xét xử trở lại phòng xử án thì anh G đã rời khỏi phòng xử án. Hội đồng xét xử thống nhất tuyên bản án vắng mặt anh G.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thúy K và anh Ngô Văn G chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào năm 2021 nên hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa chị K và anh G thiếu sự tin tưởng nhau, anh G nghi ngờ chị K có mối quan hệ với người đàn ông khác bên ngoài. Từ đó, mâu thuẫn giữa chị K và anh G xảy ra dẫn đến cãi nhau. Do chị K và anh G không tự dàn xếp được nên mâu thuẫn ngày càng xảy ra gay gắt, đến tháng 10/2022 âl chị K và anh G ly thân nhau đến nay.

Tại biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân ngày 16/6/2023 cho thấy: Giữa chị K và anh G, trong quá trình chung sống anh chị thường hay cãi nhau.

Xét thấy giữa chị K và anh G đã ly thân nhau trong một thời gian dài, hai người không có biện pháp hàn gắn. Như vậy, mục đích hôn nhân giữa chị K và anh G không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Tại phiên tòa, anh G đồng ý ly hôn với chị K, nhưng do chị K xin vắng mặt tại phiên tòa nên hội đồng xét xử không thể ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị K và anh G. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K. Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cho chị K được ly hôn với anh G.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Lý Thúy K và anh Ngô Văn G có 02 người con chung tên Ngô Thị Thúy H, sinh ngày 07/02/2018, Ngô Thị Bích N, sinh ngày 28/03/2020. Xét thấy, từ khi ly thân đến nay cháu H và cháu N sống chung với chị K. Tại phiên tòa, anh G yêu cầu được nuôi con chung tên H. Xét thấy, anh G còn có mẹ già đang bị bệnh, không tự chăm sóc được mà phải cần có sự hỗ trợ của người khác mà anh G là con một trong gia đình, vì thế trách nhiệm của anh G đối với mẹ

ruột là hết sức nặng nề, ngoài ra anh G còn phải lo làm nghề tìm kiếm thu nhập để phục vụ cho cho việc sinh hoạt gia đình. Bên canh đó, anh G thừa nhận là từ khi anh G và chị K ly thân đến nay cháu H và cháu N sống chung với chị K và anh G không thông qua cha mẹ hoặc người thân của chị K để tìm con của mình. Thấy rằng, cháu H và cháu N là giới tính nữ, lại là trẻ em chưa tự chăm sóc mình được. Hơn nữa, từ khi hai cháu sinh ra đến nay đều gần gủi nhau, tình chị em đã gắn bó với nhau. Nếu giao cháu H cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng thì cũng có nghĩa là chia tách tình cảm giữa cháu H và cháu N. Để tạo điều kiện tốt nhất cho hai cháu về mọi mặt, theo đề nghị của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử chấp nhận, giao 02 người con chung tên Ngô Thị Thúy H, sinh ngày 07/02/2018, Ngô Thị Bích N, sinh ngày 28/03/2020 cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L Thúy Kiều không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Lý Thúy K và anh Ngô Văn G xác định là không tranh chấp tài sản chung và không nợ ai, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lý Thúy K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 227, *Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 , khoản 3 Điều 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị L Thúy Kiều.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị L Thúy Kiều được ly hôn với anh Ngô Văn G.

- *Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Giao 02 con chung tên Ngô Thị Thúy H, sinh ngày 07/02/2018, Ngô Thị Bích N, sinh ngày 28/03/2020 cho chị L Thúy Kiều tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Ngô Văn G không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Chị Lý Thúy K và anh Ngô Văn G không tranh chấp tài sản chung và không nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí:* Buộc chị Lý Thúy K chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số: 0001147 ngày 08/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị K đã nộp xong tiền án phí.

- *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai, chị Lý Thúy K và anh Ngô Văn G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện AM;
- Tòa án tỉnh KG;
- CCTHADS huyện AM;
- UBND xã Đông Hòa;
- Lưu HS, Văn phòng TA huyện AM.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tới